

Bản án số: **122/2022/HSST**

Ngày: **23/06/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Lâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Hoàng Giang- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST- HS ngày 01/06/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXX- ST ngày 06/06/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1999; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T1 (đã chết) và bà: Đào Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Hải Y, có 02 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

03 Tiền án:

- Bản án HSST số 196 ngày 18/8/2016, TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án HSST số 08 ngày 12/01/2017, TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ bằng 05 tháng tù của Bản án 196/HSST ngày 18/8/2016 của TAND quận Long Biên, tổng hợp hình phạt chung là 17 tháng tù. Được trừ 02 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ bằng 23 ngày tù. Buộc phải chấp hành 16 tháng 07 ngày tù. Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Tiến T kháng cáo. Bản án HSPT số

198 ngày 22/3/2017, TAND thành phố Hà Nội chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ bằng 05 tháng tù của Bản án 196/HSST ngày 18/8/2016 của TAND quận Long Biên, tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù, được trừ 02 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ bằng 23 ngày tù.

- Bản án HSST số 19 ngày 23/02/2017, TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử 08 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 24/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị T cáo có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: Nguyễn Phạm Việt A, sinh năm: 2000; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội ; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T2 và bà: Phạm Thị L.

01 tiền án: Bản án HSST số 148 ngày 24/6/2019, TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2020.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 24/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo Việt A có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại:** Công ty TNHH S

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường P, quận L, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thiên N, sinh năm 1993, chức vụ: Nhân viên đối ngoại

(Giấy ủy quyền số 449/2022/SPX/GUQ-SPX ngày 08/06/2022 của ông Trần Anh T3 - Giám đốc Công ty TNHH S)

(Anh N có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Anh T4, SN: 1976

Địa chỉ: Đội X xã Đ, huyện G, Hà Nội

(Anh T4 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ X phường C, quận L, TP. Hà Nội

(Chị Y có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h00' ngày 24/2/2022, Công an phường Phúc Lợi nhận được đơn trình báo của anh Vũ Đình D là quản lý kho của Công ty TNHH S về việc: Ngày 24/02/2022, tại kho hàng của Công ty S, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ:

Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A là nhân viên làm việc tại kho hàng Công ty S. Việt A là đội trưởng khu 9, có nhiệm vụ quản lý người làm trong khu vực và nhặt các gói hàng không có tem dán TO (hàng mất nhãn thẻ giấy mã QR của gói hàng) bỏ vào sọt để chuyển cho bộ phận STAFF xử lý. T là nhân viên trong đội do Việt A quản lý, có nhiệm vụ đứng tại băng chuyền chia các gói hàng đi các tuyến khác nhau. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, khi phát hiện bao tải hàng không có tem dán TO, T sẽ chụp ảnh gửi cho Việt A và nhặt bao hàng đưa về băng chuyền Việt A đang đứng phân loại để Việt A nhặt bao hàng bỏ vào sọt mang ra ngoài kho nhằm chiếm đoạt tài sản trong bao hàng.

Khoảng 09 giờ 00' ngày 24/02/2022, T phát hiện 01 điện thoại di động Redmi K40 màu trắng để trên xe đẩy trong kho hàng của Công ty S. T gặp Việt A và nói “Có con điện thoại Redmi, có lấy không”, Việt A hiểu là cùng T trộm cắp điện thoại trên nên trả lời “ừ”. T nhờ Việt A bỏ 01 sọt hàng trống xuống đất để T bỏ điện thoại Redmi vào sọt và mang ra ngoài kho hàng của công ty nhằm chiếm đoạt tài sản. Việt A đồng ý và thực hiện theo yêu cầu của T. Sau đó, T cầm chiếc điện thoại Redmi bỏ vào sọt Việt A vừa lấy và đẩy sọt hàng ra ngoài kho. T cất điện thoại vào túi quần và tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 10 giờ 00' cùng ngày, T rủ Việt A đi ăn sáng. Trong lúc ngồi ăn sáng, T bỏ chiếc điện thoại Redmi vừa trộm cắp được ra bật nguồn kiểm tra điện thoại và rủ Việt A cùng đi bán điện thoại, Việt A đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy chở Việt A đi bán chiếc điện thoại trên cho anh Đặng Anh T4 là chủ cửa hàng điện thoại Tuấn Hương, địa chỉ: Số 336 đường Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội với giá 3.000.000 đồng. T đưa cho Việt A 1.000.000 đồng là tiền T trả nợ cho Việt A. Anh T4 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại Redmi K40 màu trắng là tang vật của vụ án.

Đến khoảng 14 giờ 00' ngày 24/02/2022, khi T đang làm việc tại dây chuyền phân loại hàng trong kho Công ty S thì phát hiện 01 bao tải hàng ở dưới đất không có tem dán “TO” nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong bao tải hàng. T nhặt bao hàng đưa lên dây chuyền để chạy hàng về phía cửa số 30 và gọi điện thoại cho Việt A đang làm nhiệm vụ phân loại hàng ở cửa số 30 báo có đơn hàng không có tem dán “TO” và chụp ảnh gửi cho Việt A nhờ Việt A nhặt hàng cho vào sọt. Việt A hiểu T nhờ giúp trộm cắp đơn hàng mất “TO” này nên đã nhặt bao hàng bỏ vào sọt và đi ra chỗ khác. Một lúc sau, T đến cửa số 30 bóc bao tải hàng trên ra phát hiện

bên trong có 01 hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G và 01 hộp tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive (đều chưa bóc tem nhãn). Sau đó T mang tài sản vừa trộm cắp được cất vào cốp xe máy của T và quay lại công ty làm việc. Khi đang làm việc thì anh Vũ Văn D là giám sát dây chuyền mời T và Việt A lên văn phòng công ty làm việc về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình làm việc T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự giao nộp tài sản vừa trộm cắp được là điện thoại và tai nghe cho công ty.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại Redmi K40 màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G còn nguyên hộp chưa bóc tem nhãn;
- 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive còn nguyên hộp chưa bóc tem nhãn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G trị giá **13.190.000 đồng**.

- 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive trị giá **1.700.000 đồng**.

Tổng trị giá tài sản định giá là: **14.890.000 đồng**

Tại Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming, số imei sim 1: 869909050231424, số imei sim 2: 869909050231432 trị giá **7.153.000 đồng**

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Của Nguyễn Phạm Việt A: 01 điện thoại Iphone 13 đã qua sử dụng;
- Của Nguyễn Tiến T: 01 điện thoại Iphone 12 Pro đã qua sử dụng.

Đối với anh Đặng Anh T4, tài liệu điều tra thể hiện khi mua điện thoại Redmi K40 Gaming anh T4 không biết là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T4.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phạm Việt A và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tiến T, quá trình điều tra xác định các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại Redmi K40 màu trắng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 FE 5G và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH S Express. Do đó, cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người đại diện theo ủy quyền của công ty là anh Vũ Đình D.

Về dân sự: Anh Đặng Anh T4 đã được gia đình Nguyễn Tiến T bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Sau khi nhận lại tài sản, người đại diện theo ủy quyền của Công ty S là anh Vũ Đình D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đề nghị xử lý Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 119/CT- VKS ngày 30/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T đồng ý nhận chiếc điện thoại di động Redmi K40 Gaming và bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 7.153.000 đồng

- Bị hại là Công ty TNHH S do anh Nguyễn Thiên N đại diện trình bày: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 FE 5G và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive vẫn còn nguyên tem, Công ty đã được cơ quan điều tra trao trả nên không có ý kiến gì. Đối với 01 điện thoại Redmi K40 Gaming khi nhận giao hàng thì điện thoại còn nguyên vẹn, tuy nhiên sau khi chiếm đoạt bị cáo T đã bóc ra để bán do đó đề nghị bị cáo T nhận lại và có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền 7.153.000 đồng. Công ty đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Anh T4 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Khi mua chiếc điện thoại Redmi K40 với giá 3.000.000 đồng, anh T4 không biết tài sản do phạm tội mà có. Anh T4 đã được chị Nguyễn Hải Y là vợ bị cáo T bồi thường nên không có yêu cầu gì khác về dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T4 theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Hải Y trình bày: Số tiền 3.000.000 đồng chị dùng để bồi thường cho anh Đặng Anh T4 là tiền của gia đình bị cáo T đưa cho để bồi thường nên chị không có yêu cầu gì về số tiền này. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 pro có nguồn gốc là do chị mua trả góp sau đó chị cho bị cáo T mượn để dùng. Tuy nhiên chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc này nên chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Việt A áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52), Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Tiến T mức án từ 22 tháng đến 26 tháng tù

Nguyễn Phạm Việt A mức án từ 22 tháng đến 26 tháng tù

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH S và bị cáo T, bị cáo T nhận lại chiếc điện thoại Redmi K40 Gaming và có trách nhiệm T toán trả Công ty TNHH S số tiền 7.153.000 đồng

Anh Đặng Anh T4 đã được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm về dân sự do đó HĐXX không xem xét

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro đều đã qua sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, Biên bản định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/02/2022, tại kho hàng Công ty TNHH S, có địa chỉ tại: Khu công nghiệp Đ, phường P, quận L, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A đã liên tiếp thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH S, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 09 giờ 00' ngày 24/02/2022, bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Redmi K4 Gaming màu trắng đã qua sử dụng có trị giá là 7.153.000 đồng

- Lần 2: Khoảng 14 giờ 00' ngày 24/02/2022, bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 FE 5G trị giá 13.190.000 đồng và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung Budlive trị giá 1.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên và phải chịu trách nhiệm hình sự là 22.043.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo, nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, bị cáo T đóng vai trò chủ mưu trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Việt A đóng vai trò giúp sức tích cực.

Xét nhân thân các bị cáo, nhận thấy: Đối với bị cáo T nhân thân có 03 tiền án cùng loại tội “Trộm cắp tài sản”. Các tiền án này đều đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Việt A nhân thân có 01 tiền án: Bản án HSST số 148 ngày 24/6/2019, TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2020. Bản án này chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều đó chứng tỏ các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng do bản chất lười lao động, muốn được hưởng thụ, không chịu tu dưỡng làm người lương thiện nên đã liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH S và bị cáo T, bị cáo T nhận lại chiếc điện thoại Redmi K40 Gaming và có trách nhiệm T toán trả Công ty TNHH S số tiền 7.153.000 đồng

Anh Đặng Anh T4 đã được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm về dân sự do đó HĐXX không xem xét

*** Về xử lý vật chứng:**

Tại phiên tòa, bị cáo T và chị Y đều khai nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone 12 pro bị thu giữ là của chị Y mua trả góp nhưng các đương sự không có tài liệu gì để chứng minh do đó không có cơ sở chấp nhận, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 đều đã qua sử dụng các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

*** Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Việt A áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52); Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến T: 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022

Xử phạt Nguyễn Phạm Việt A: 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH S và bị cáo T, bị cáo T nhận lại chiếc điện thoại Redmi K40 Gaming và có trách nhiệm T toán trả Công ty TNHH S số tiền 7.153.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Anh Đặng Anh T4 đã được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), không có yêu cầu gì thêm về dân sự do đó HĐXX không xem xét

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro đều đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên và Chi cục Thi hành án quận Long Biên ngày 01/06/2022

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Phạm Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Hải Yến có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Anh T4 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND TP HN;

- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên

- Thi hành án hình sự;

- Bị cáo, bị hại, NLQ

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu